

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	10,700 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.9%	7.0%	13.8%

	2024	
DT thuần	230	YoY ▲ 8.00 ▲ 3.8%
	tỷ VNĐ	

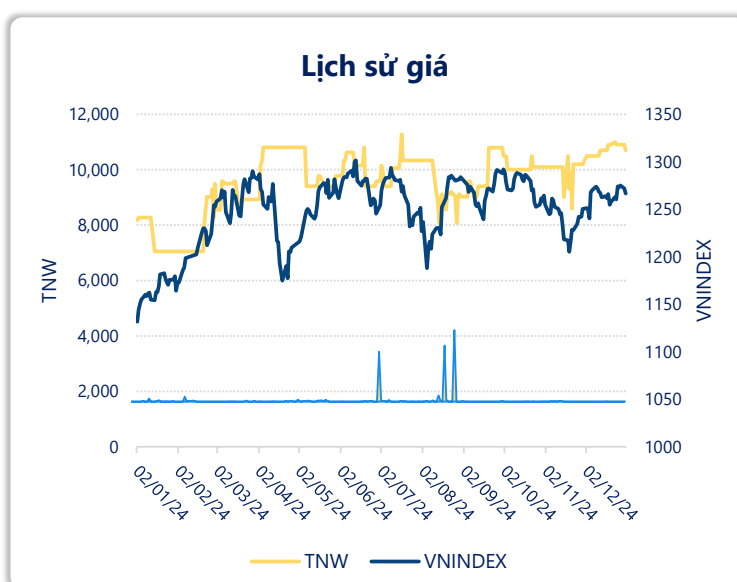
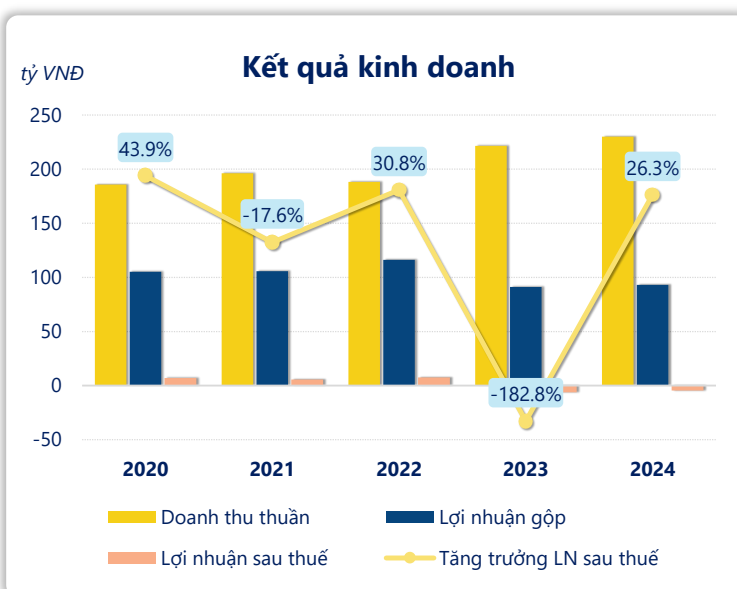
	2024	
LN góp	93.2	YoY ▲ 2.00 ▲ 2.2%
	tỷ VNĐ	

	2024	
LN thuần	-4.42	YoY ▼ 0.99 ▼ 28.9%
	tỷ VNĐ	

	2024	
LN sau thuế	-4.57	YoY ▲ 1.64 ▲ 26.3%
	tỷ VNĐ	

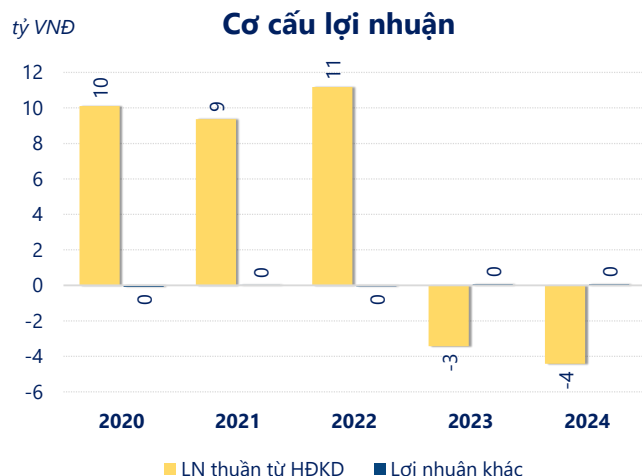
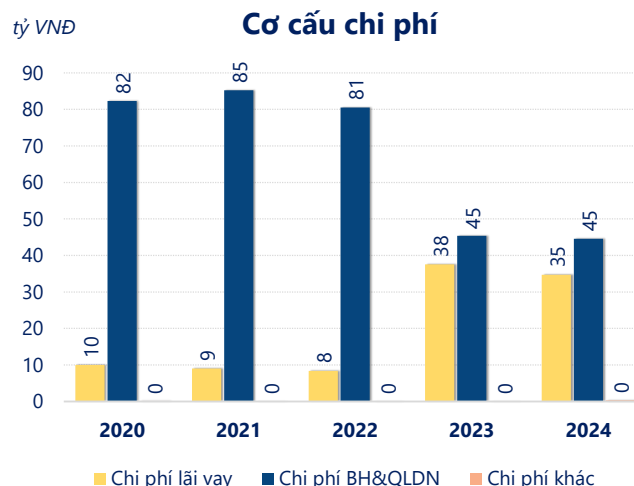
	2024	
ROE	-2.2%	+/- YoY ▲ 0.6%

	2024	
ROA	-0.5%	+/- YoY ▲ 0.2%



Năm **2024**, **TNW** ghi nhận doanh thu thuần **230.1** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **-4.57** tỷ đồng, lần lượt **tăng 3.83%** và **tăng 26.3%** so với năm trước.

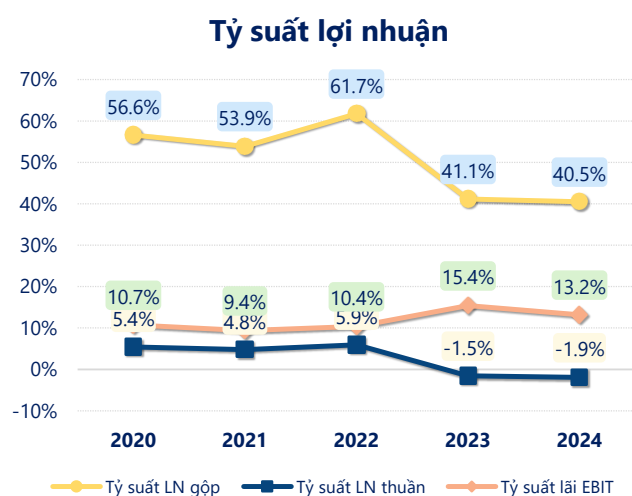
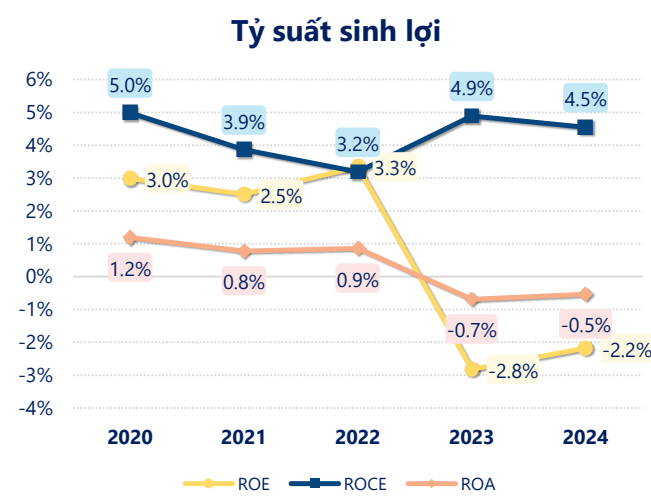
Doanh thu có sự tăng trưởng nhưng không đủ bù đắp các chi phí khiến lợi nhuận âm, dẫn đến **ROE** bằng -2.18% là dấu hiệu của tình hình kinh doanh đang xấu đi.



Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của TNW năm 2024 giảm đi 0.99 tỷ so với năm trước, ghi nhận khoản lỗ 4.42 tỷ đồng. Đây là khoản **lỗ từ hoạt động kinh doanh lớn nhất 5 năm qua**. Cho thấy dấu hiệu tiêu cực trong hoạt động kinh doanh của công ty trong những năm gần đây.

Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **34.74 tỷ đồng**. Cùng với đó **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp cũng giảm xuống** còn **44.58 tỷ đồng**. Bên cạnh đó, **chi phí khác bằng 0.32 tỷ đồng, tăng lên** so với năm trước.

ROE của TNW năm 2024 tăng trưởng so với năm trước đạt giá trị bằng **-2.18%**, tuy nhiên vẫn **thấp hơn mức bình quân** trong vòng 5 năm gần đây.



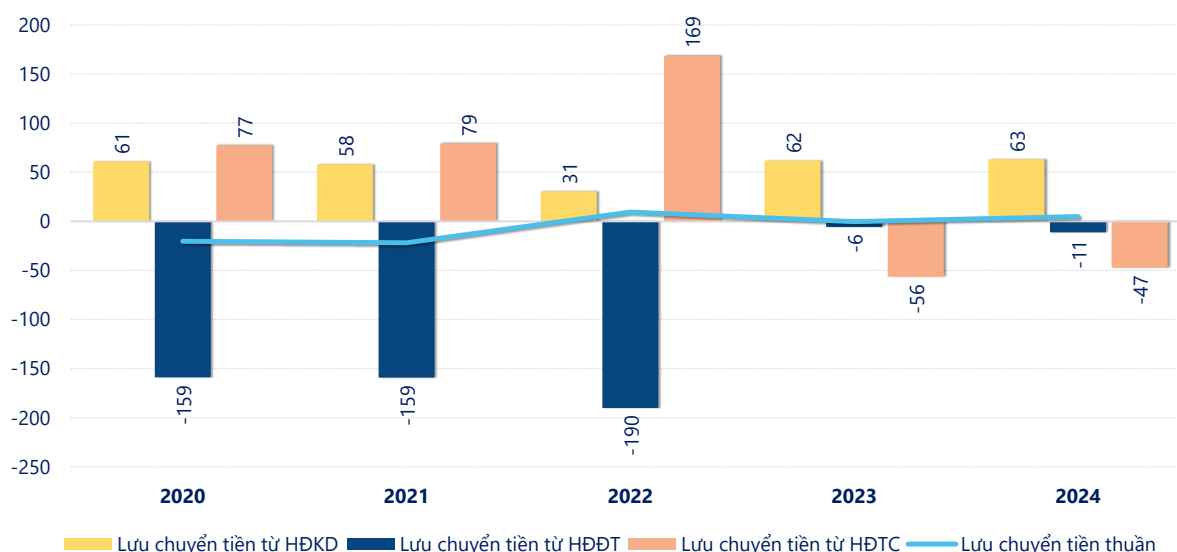
KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	186	196	188	222	230
Giá vốn hàng bán	80.6	90.5	72.0	130	137
Lợi nhuận gộp	105	106	116	91.2	93.2
Doanh thu HĐTC	0.79	1.94	1.58	0.07	0.04
Chi phí TC	13.7	13.3	26.4	49.9	54.3
Chi phí lãi vay	9.96	9.03	8.40	37.5	34.7
LN trong công ty LKLD	0.07	0.15	0.36	0.60	1.26
Chi phí bán hàng	65.6	70.5	67.0	20.3	20.7
Chi phí QLDN	16.7	14.7	13.5	25.0	23.9
LN thuần từ HĐKD	10.1	9.37	11.2	-3.43	-4.42
Lợi nhuận khác	-0.10	0.02	-0.07	0.06	0.06
LN trước thuế	10.0	9.39	11.1	-3.37	-4.35
Lợi nhuận sau thuế	6.96	5.73	7.50	-6.21	-4.57
LNST của CĐ cty mẹ	6.96	5.73	7.50	-6.21	-4.57

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của TNW bằng **4.89** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-0.16 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **63.26** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-11.05** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-47.32** tỷ đồng.